

Số: 02 /2013/TT-BNV

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 2013

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành
một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012
của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 30/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện (sau đây gọi là Nghị định số 30/2012/NĐ-CP).

2. Thông tư này áp dụng đối với các quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các công dân, tổ chức có liên quan đến tổ chức, hoạt động của các quỹ xã hội, quỹ từ thiện theo quy định tại Nghị định số 30/2012/NĐ-CP.

Điều 2. Việc thành lập quỹ theo di chúc hoặc theo yêu cầu của người hiến tặng tài sản thông qua hợp đồng ủy quyền

1. Trường hợp thành lập quỹ theo di chúc thì di chúc của người để lại tài sản thừa kế cho công dân, tổ chức Việt Nam với nghĩa vụ thực hiện yêu cầu lập quỹ phải được lập dưới hình thức di chúc bằng văn bản có công chứng hoặc di chúc bằng văn bản có chứng thực theo quy định của pháp luật.

2. Việc thành lập quỹ theo yêu cầu của người hiến, tặng tài sản thông qua hợp đồng ủy quyền là việc người hiến, tặng tài sản cho bên nhận hiến, tặng tài sản (công dân hoặc tổ chức) với điều kiện bên nhận hiến, tặng tài sản có trách nhiệm đứng ra thành lập quỹ thông qua hợp đồng ủy quyền với vai trò là sáng lập viên thành lập quỹ. Hợp đồng ủy quyền phải bằng văn bản và được công chứng theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp công dân, tổ chức nhận thừa kế hoặc nhận hiến, tặng tài sản không đủ số lượng sáng lập viên thành lập quỹ theo quy định tại Khoản 2

Điều 9 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP thì công dân, tổ chức nhận thừa kế hoặc nhận hiến, tặng có trách nhiệm bổ sung đủ số lượng sáng lập viên theo quy định, sáng lập viên được bổ sung không phải góp tài sản để thành lập quỹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 9 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP.

Điều 3. Thành lập pháp nhân trực thuộc quỹ

1. Khi quỹ có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân trực thuộc, hoạt động trong những lĩnh vực phù hợp với điều lệ quỹ đã được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền công nhận mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động (giấy chứng nhận đăng ký hoạt động, giấy phép kinh doanh hoặc hình thức khác) thì quỹ quyết định thành lập pháp nhân và thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP.

2. Nội dung thông báo gồm:

a) Tên pháp nhân;

b) Địa chỉ trụ sở chính của pháp nhân;

c) Phạm vi, lĩnh vực hoạt động của pháp nhân;

d) Họ và tên, địa chỉ thường trú của người đại diện theo pháp luật của pháp nhân;

đ) Quyết định thành lập pháp nhân (bản chính);

e) Bản sao các tài liệu: Quy chế hoặc quy định về tổ chức, hoạt động của pháp nhân; quyết định bổ nhiệm người đứng đầu pháp nhân; giấy phép hoạt động do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp (nếu có).

Điều 4. Sáng lập viên, thành viên Hội đồng quản lý quỹ

1. Sáng lập viên thành lập quỹ nếu thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ trước khi trình cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ.

2. Nhân sự dự kiến là thành viên Hội đồng quản lý quỹ thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ trước khi bầu Hội đồng quản lý quỹ và trình cơ quan quản lý nhà nước theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP công nhận. Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản lý quỹ.

Điều 5. Tạm đình chỉ sử dụng con dấu của quỹ

1. Cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 16 Nghị định số 30/2012/NĐ-CP quyết định tạm đình chỉ sử dụng con dấu của quỹ khi quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động theo quy định của pháp luật.

2. Quỹ được tiếp tục sử dụng con dấu khi cơ quan có thẩm quyền quyết định cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị tạm đình chỉ hoạt động.

Điều 6. Hướng dẫn mẫu trình bày văn bản

1. Ban hành kèm theo Thông tư này:

a) Danh mục mẫu trình bày văn bản áp dụng cho các quỹ và công dân, tổ chức Việt Nam (Phụ lục I);

b) Danh mục mẫu trình bày văn bản áp dụng cho cơ quan quản lý nhà nước (Phụ lục II).

2. Thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định tại Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 6 năm 2013.

2. Thông tư này thay thế Thông tư số 09/2008/TT-BNV ngày 31 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 148/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các quỹ xã hội, quỹ từ thiện có trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, các quỹ phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./. han

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các Vụ, Cục, Viện và các tổ chức thuộc Bộ;
- Sở Nội vụ, Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Trang thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Lưu : VT, Vụ TCCP, Đ.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Tiến Đình
Nguyễn Tiến Đình

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 733/SY-UBND

Bình Định, ngày 14 tháng 5 năm 2013

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, PVPVX, K12;
- Lưu: VT (07b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình